TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**89/**2022/HNGĐ-PT
Ngày: 08/8/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Bà Bùi Thị Thu Hồng**
Ông Nguyễn Đức Lập
Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên

Ngày 08/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 52/2022/TLPT-HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc " Chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 427/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 124/2022/QĐXX-PT ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐ-HPT ngày 12/7/2022, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh N.Đ.Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố TA, thị trấn CS, huyện CM, HN.

2. ***Bị đơn:*** Chị N.T.H, sinh năm 1984.

HKTT: Tổ dân phố NS, thị trấn CS, huyện CM, HN.

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Ngân hàng TMCP AC (ACB). Địa chỉ: Số 442 N.T.M.K, phường 5, quận 3, thành phố HCM. Địa chỉ liên hệ: Tầng 6 số 10 PCT, HK, HN.

Đại diện theo pháp luật: ông Đ.M.T– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà P.T.T.H – sinh năm 1976. HKTT: Số 456 NVC, LB, HN. Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2022.

3.2. Bà N.T.T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khu TA, thị trấn CS, huyện CM, HN.

3.3. Chị N.T.V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 13 ấp ML 1, xã AH, huyện CC, thành phố HCM

3.4. Chị N.T.S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 16 hẻm 42/28/1 phố TK, phường XN, quận TX, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh N.Đ.Q trình bày:*** Anh và chị N.T.H có đăng ký kết hôn vào tháng 11/2005. Quá trình chung sống, do cần tiền để làm ăn kinh tế nên gia đình tôi có làm hồ sơ vay vốn ngân hàng, thế chấp thửa đất của hộ gia đình nhà bà T để vay số tiền là 300.000.000 đồng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên năm 2018, anh và chị H làm thủ tục giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện CM và có Quyết định thuận tình ly hôn số 65 ngày 06/4/2018, không yêu cầu giải quyết về vấn đề công nợ chung. Tuy nhiên, trong khi làm thủ tục giải quyết ly hôn, chị H đã tự ý vay thêm số tiền là 400.000.000 đồng bằng cách làm thẻ tại Ngân hàng mà không thông báo với anh. Đến khi anh làm thủ tục trả ngân hàng thì được biết số tiền vay tăng lên, nay anh khởi kiện đề nghị Tòa án chia công nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

**** Bị đơn là chị N.T.H*** mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, Tòa án đã hướng dẫn chị H viết bản tự khai nhưng chị không viết, Tòa án tiến hành lấy lời khai nhưng chị H không khai và cũng không có ý kiến gì, do vậy không có ý kiến gì của chị H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Q, trong quá trình chung sống cùng vợ chồng anh Q và chị H, ngày 03/12/2015 gia đình bà có thế chấp thửa đất số 110, tờ bản đồ số 5b tại thôn TA, xã Ngọc Hòa, huyện CM, HN, đất được cấp cho hộ bà Nguyễn Thị T cho Ngân hàng ACB để đảm bảo khoản vay cho vợ chồng anh Q và chị H. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị Q, H mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Nay bà được biết Tòa án giải quyết việc chia công nợ chung vợ chồng giữa anh Q và chị H. Bà T đề nghị Tòa án buộc anh Q và chị H phải trả nợ cho ngân hàng để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho bà.

- Chị N.T.S và chị N.T.V trình bày: Các chị là em gái của anh Q. Trong quá trình chung sống hai chị có đăng ký hộ khẩu thường trú chung với bà T là mẹ đẻ của các chị. Các chị xác nhận có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo khoản vay cho anh Q và chị H với ngân hàng ACB để lấy vốn làm ăn. Nay anh chị Q, H đã ly hôn và anh Q đề nghị chia công nợ chung vợ chồng sau ly hôn. Các chị không liên quan gì đến công nợ của anh Q, chị H. Đề nghị anh Q chị H trả nợ ngân hàng để lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

- Đại diện Ngân hàng TMCP AC trình bày: Ngày 11/12/2015 ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng với anh Q và chị H. Theo hợp đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015 số tiền vay 300.000.000 đồng. Sau đó Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho chị N.T.H ngày 11/4/2017 với hạn mức là 100.000.000 đồng. Ngày 30/3/2018 Ngân hàng cấp cho chị H thẻ tín dụng với hạn mức 300.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay trên hộ bà Nguyễn Thị T đã thế chấp cho ngân hàng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 5b tại thôn TA, xã NS, huyện CM, TP HN.

Nay anh Q khởi kiện yêu cầu chia công nợ chung của chị H và anh Q. Đại diện Ngân hàng đề nghị anh Q và chị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ ngân hàng tạm tính đến ngày 15/6/2021, cụ thể: Tổng số tiền gốc 498.788.253 đồng, tiền lãi là 1.022.753 đồng. Trường hợp chị H, anh Q không trả được khoản vay trên, đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đã thế chấp để thanh toán cho Ngân hàng.

Tại Bản án số 427/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, HN đã xử và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N.Đ.Q về việc chia công nợ chung của vợ chồng sau ly hôn.

Xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh N.Đ.Q và chị N.T.H ký hợp đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015 với Ngân hàng TMCP AC với số tiền vay 300.000.000 đồng, theo khế ước nhận nợ số 208107249 ngày 11/12/2015 số tiền 200.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 209713089 ngày 12/01/2016 số tiền 100.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay của anh Q và chị H, hộ và Nguyễn Thị T có thế chấp cho Ngân hàng TMCP AC Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 5b tại Thôn TA, xã NS, huyện CM, TP HN được cấp cho hộ bà Nguyễn Thị T.

Tính đến ngày 15/06/2021 anh Q và chị H còn nợ Ngân hàng TMCP AC số tiền là là 104.676.159 đồng tiền gốc và lãi 1.022.753 đồng.

Anh N.Đ.Q phải trả cho Ngân hàng TMCP AC là 52.338.079 đồng tiền gốc và 511.376 đồng tiền lãi. Chị N.T.H phải trả cho Ngân hàng TMCP AC là 52.338.079 đồng tiền gốc và 511.376 đồng tiền lãi. Anh Q và chị H phải trả tiếp số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ngày 11/12/2015 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP AC khởi kiện đối với số tiền vay của 02 thẻ tín dụng ngày 11/4/2017 hạn mức 100.000.000 đồng và Thẻ tín dụng cấp ngày 30/3/2018 hạn mức 300.000.000 đồng đối với chị N.T.H.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23/12/2021, Ngân hàng TMCP AC có đơn kháng cáo với nội dung: Ngày 21/12/2021, Ngân hàng mới nhận được Bản án sơ thẩm và nhận thấy cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, đồng thời không buộc chị H và anh Q phải chịu trách nhiệm trả hai khỏan nợ mà chị H vay của Ngân hàng trong thời kỳ hôn nhân mà lại dành quyền khởi kiện cho ngân hàng bàng vụ án khác là không đúng nên đề nghị: Sửa Bản án sơ thẩm buộc ông N.Đ.Q và bà N.T.H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ngân hàng ACB và dành quyền khởi kiện cho ngân hàng ACB đối với yêu cầu độc lập trong vụ án khác hoặc hủy Bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh N.Đ.Q trình bày: Anh và chị N.T.H có đăng ký kết hôn vào tháng 11/2005. Quá trình chung sống, do cần tiền để làm ăn kinh tế nên anh và chị H có làm hồ sơ

vay vốn ngân hàng, thế chấp thửa đất của hộ gia đình nhà bà T để vay số tiền là 300.000.000 đồng. Anh và chị H làm thủ tục giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện CM và có Quyết định thuận tình ly hôn số 65 ngày 06/4/2018, không yêu cầu giải quyết về vấn đề công nợ chung. Tuy nhiên, trong khi làm thủ tục giải quyết ly hôn, chị H đã tự ý vay thêm số tiền là 400.000.000 đồng bằng cách làm thẻ tại Ngân hàng mà không thông báo với anh. Do đó đây là khoản nợ riêng của chị H với ngân hàng chứ không phải là nợ chung của anh và chị H đối với ngân hàng nên đề nghị hội đồng xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Q, vợ chồng anh Q và chị H khi lấy nhau thì sống chung với gia đình bà. Ngày 03/12/2015, gia đình bà có thế chấp thửa đất số 110, tờ bản đồ số 5b tại thôn TA, xã Ngọc Hòa, huyện CM, HN, đất được cấp cho hộ bà Nguyễn Thị T cho Ngân hàng ACB để đảm bảo khoản vay cho vợ chồng anh Q và chị H. Bà T đề nghị Tòa án buộc anh Q và chị H phải trả nợ cho ngân hàng để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho bà.

Bị đơn là chị N.T.H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Ngân hàng TMCP AC trình bày: Phía ngân hàng vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Ngân hàng cho anh Q chị H vay theo hợp đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015 số tiền vay 300.000.000 đồng và cấp thẻ tín dụng cho chị N.T.H ngày 11/4/2017, ngày 30/3/2018 với hạn mức là 100.000.000 đồng và 300.000.000 đồng. Việc cho vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị T và các giấy tờ liên quan là đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015, hợp đồng thế chấp tài sản, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên việc đưa vụ án ra xét là đúng quy định. Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP AC nằm trong thời hạn và có nộp tiền tạm ứng án phí nên chấp nhận đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định khoản nợ chung của chị H và anh Q theo hợp đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015 với Ngân hàng TMCP AC với số tiền vay 300.000.000 đồng và được giải ngân theo 02 khế ước nhận nợ ngày 11/12/2015 và ngày 12/01/2016 là có căn cứ. Đối với số tiền 400.000.000đ mà Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho chị N.T.H theo đơn đề nghị của chị H là khoản nợ riêng của chị H với ngân hàng như cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ. Việc ngân hàng có đơn yêu cầu độc lập sau khi Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như mở phiên tòa xét xử nên cấp sơ thẩm dành quyền

khởi kiện cho phía ngân hàng bằng vụ án khác là phù hợp với quy định và vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho phía ngân hàng nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của phía ngân hàng và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP AC trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí nên là kháng cáo hợp lệ và được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên việc đưa vụ án ra xét là đúng quy định.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Q và chị H có ký hợp đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015 với Ngân hàng TMCP AC với số tiền vay 300.000.000 đồng, để thực hiện hợp đồng Ngân hàng AC đã giải ngân cho anh Q chị H số tiền 300.000.000 đồng theo 02 khế ước nhận nợ ngày 11/12/2015 và ngày 12/01/2016.

Để đảm bảo khoản vay cho anh Q và chị H, hộ gia đình bà Nguyễn Thị T có thế chấp cho Ngân hàng TMCP AC quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 5b tại Thôn TA, xã NS, huyện CM, TP HN, đất được cấp giấy chứng nhận cho hộ bà Nguyễn Thị T.

Theo Điều 3 của Hợp đồng thế chấp số TQH.BĐCN.40.171115 được công chứng ngày 03/12/2015 giữa Ngân hàng ACB ký với anh Q, chị H và hộ gia đình bà Nguyễn Thị T thể hiện: Nghĩa vụ được đảm bảo của tài sản thế chấp bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng với ACB (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng hoặc cam kết bảo lãnh, kể cả trường hợp phát sinh sau thời điểm ký hợp đồng này và các thỏa thuận kèm theo kèm theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng hoặc cam kết bảo lãnh, tất cả các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, các cam kết của bên được cấp tín dụng khi được ACB cấp tín dụng dưới hình thức khác (chiết khấu, cấp thẻ tín dụng, mở L/C…) và các thỏa thuận, cam kết khác của bên được cấp tín dụng với ACB.

Theo điểm 3.7 Điều 3 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung ngày 11/12/2015 thể hiện: Trường hợp bên được cấp tín dụng có nhiều người, thì một, một số hoặc tất cả những người này đều có thể nhận tiền vay, chiết khấu, bao thanh toán, đề nghị ACB phát hành cam kết bảo lãnh, L/C, và đại diện cho bên được cấp tín dụng khế ước nhận nợ, giấy đề nghị ACB phát hành thư bảo lãnh, L/C. Việc đại diện này chỉ chấm dứt khi chấm dứt hiệu lực hợp đồng cấp tín dụng.

Ngày 07/4/2017 và ngày 29/3/2018, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho chị N.T.H với số tiền 100.000.000 đồng và số tiền 300.000.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp xác định anh Q và chị H có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng ACB số tiền 300.000.000 đồng theo 02 khế ước nhận nợ ngày 11/12/2015 và ngày 12/01/2016 là khoản nợ chung và số tiền vay của 02 thẻ tín dụng ngày 11/4/2017 hạn mức 100.000.000 đồng và Thẻ tín dụng cấp ngày 30/3/2018 hạn mức 300.000.000 đồng mà chị N.T.H có đơn đề nghị đối với ngân hàng là khoản nợ riêng của chị H là có căn cứ. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng nhưng chưa đến mức nghiêm trọng làm mất đi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của ngân hàng bằng việc dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm chưa xác định nghĩa vụ của người thế chấp tài sản đảm bảo nên cần sửa lại cách tuyên trong bản án sơ thẩm.

Về án phí: Ngân hàng ACB không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng TMCP AC. Sửa Bản án số 427/2021/HNGĐ-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, HN và xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N.Đ.Q về việc chia công nợ chung của vợ chồng sau ly hôn.

Xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh N.Đ.Q và chị N.T.H ký hợp đồng tín dụng số TQH.CN.186.171115 ngày 11/12/2015 với Ngân hàng TMCP AC với số tiền vay 300.000.000 đồng, theo khế ước nhận nợ số 208107249 ngày 11/12/2015 số tiền 200.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 209713089 ngày 12/01/2016 số tiền 100.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay của anh Q và chị H, hộ và Nguyễn Thị T có thế chấp cho Ngân hàng TMCP AC Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 5b tại Thôn TA, xã NS, huyện CM, TP HN được cấp cho hộ bà Nguyễn Thị T.

Tính đến ngày 15/06/2021 anh Q và chị H còn nợ Ngân hàng TMCP AC số tiền là là 104.676.159 đồng tiền gốc và lãi 1.022.753 đồng.

Anh N.Đ.Q phải trả cho Ngân hàng TMCP AC là 52.338.079 đồng tiền gốc và 511.376 đồng tiền lãi. Chị N.T.H phải trả cho Ngân hàng TMCP AC là 52.338.079 đồng tiền gốc và 511.376 đồng tiền lãi. Anh Q và chị H phải trả tiếp số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ngày 11/12/2015 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP AC đối với số tiền vay của 02 thẻ tín dụng ngày 11/4/2017 hạn mức 100.000.000 đồng và Thẻ tín dụng cấp ngày 30/3/2018 hạn mức 300.000.000 đồng đối với chị N.T.H bằng vụ kiện khác.

Trường hợp anh N.Đ.Q, chị N.T.H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng ACB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ngân hàng ACB không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho ngân hàng ACB đã nộp tại biên lai số 75582 ngày 23/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, HN.

Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận: *- VKSND TP HN;* *- TAND huyện CM;* *- Chi cục THADS huyện CM;* *- Đương sự;*	**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS, VP.	***Phan Quyết Thắng***